

Số: 57/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng ngày 24 tháng 11 năm 2023 đã thông qua với tỉ lệ 100% (15/15) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,00 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. *W*

Nơi nhận:

- Trường ĐH CNGTVT
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Nghị quyết số: 57/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100,00%
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	5			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00%
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100,00%
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100,00%
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Điểm đánh giá chung	4,00	3,97	45	90,00%



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Nghị quyết số: *57/NQ-HĐKĐCLGD* ngày *24 tháng 11* năm *2023* của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải được thành lập theo Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải là cơ sở giáo dục đại học công lập, nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Bộ Giao thông vận tải; chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học, sau đại học, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương nơi Trường đóng trụ sở và các bộ, ngành khác về lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải có chức năng, nhiệm vụ: đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng ứng dụng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sự nghiệp phát triển của ngành Giao thông Vận tải và của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển quốc tế, hội nhập với nền giáo dục đại học tiên tiến của khu vực và trên thế giới.

Khoa Công nghệ Thông tin là một trong những Khoa chuyên môn của Trường. Khoa Công nghệ thông tin có sứ mạng “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và cung cấp các dịch vụ khoa học - công nghệ thuộc các lĩnh vực Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững ngành Giao thông Vận tải và đất nước”. Tại thời điểm đánh giá, Khoa Công nghệ thông tin có 4 bộ môn và 1 tổ Văn phòng khoa.

Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin được xác định rõ ràng có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, có chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin có đầy đủ các thông tin và được công bố công khai theo quy định.



3. Chương trình dạy học ngành Công nghệ Thông tin được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ/mức tự chủ, ý thức trách nhiệm nghề nghiệp. Các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và đáp ứng cụ thể cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin được thể hiện qua ma trận kỹ năng về sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Nhà trường công bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục. Nội dung Triết lý giáo dục “Ứng dụng - Thực học - Thực nghiệp”, phù hợp với mục tiêu của Nhà trường. Triết lý giáo dục của Nhà trường được giới thiệu, phổ biến rộng rãi tới các bên liên quan với nhiều hình thức đa dạng.

5. Khoa Công nghệ thông tin có nhiều phương pháp đánh giá phù hợp đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đối với chuẩn đầu ra mỗi học phần.

6. Nhà trường có nhiều hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao trình độ chuyên môn thu hút sự tham gia đông đảo của đội ngũ giảng viên của Khoa và các bộ môn.

7. Nhà trường đã có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển để thu hút đội ngũ nhân viên có chất lượng.

8. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của sinh viên, cảnh báo học vụ được Nhà trường phân nhiệm cụ thể tới từng đơn vị và cá nhân. Nhà trường đã phân công các đơn vị, cá nhân hỗ trợ sinh viên trong học tập và rèn luyện, tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, hoạt động thi đua...

9. Nhà trường có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng đáp ứng yêu cầu làm việc, nghiên cứu khoa học; diện tích sàn phục vụ đào tạo trên một sinh viên đáp ứng quy định. Phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị các thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

10. Nhà trường/Khoa đã tổ chức rà soát hoạt động dạy - học và đánh giá kết quả học tập của người học bằng nhiều hình thức để điều chỉnh phương pháp dạy và học và kiểm tra đánh giá của các học phần hướng tới chuẩn đầu ra của chương trình dạy học; chương trình dạy học ban hành năm 2022 đã có những cải tiến trong hoạt động dạy - học và đánh giá kết quả học tập.

11. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên bước đầu đã có tác dụng tích cực trong việc khơi gợi đam mê nghiên cứu khoa học và năng lực nghiên cứu khoa học được nâng lên. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, sinh viên đã thực hiện 11 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường với sự tham gia của 47 sinh viên; có 11 giải thưởng cấp Trường.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

1. Nhà trường và Khoa nên có những trao đổi/tham vấn sâu ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực Công nghệ thông tin để có thể lượng hóa rõ hơn được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và phân nhóm kiến thức và kỹ năng của các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo một cách hợp lý hơn nhằm đảm bảo đo lường đánh giá được chính xác hơn mức độ người học đạt chuẩn đầu ra.

2. Nhà trường/Khoa nên nghiên cứu về các phương thức truyền thông bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin của Trường để các bên liên quan đều biết và có nhiều đóng góp cho việc rà soát và hoàn thiện cho lần cập nhật tiếp theo.

3. Nhà trường/Khoa nên xây dựng quy trình rà soát và xem xét để có những điều chỉnh logic hơn về mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm hoàn thiện hơn bảng ma trận tương quan giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và các học phần.

4. Nhà trường/Khoa nên rà soát lại một số đề cương chi tiết học phần để bổ sung và hoàn thiện hơn học phần với những hướng dẫn chi tiết cho người học về việc tự học, tự nghiên cứu nhằm rèn luyện cho người học khả năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

5. Nhà trường cần rà soát và bổ sung vào văn bản quản lý liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học nội dung quy định về việc định kỳ đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi/đề thi bằng các phần mềm chuyên dụng để đảm bảo các đề thi đo lường được chính xác mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của học phần.

6. Nhà trường cần có giải pháp, khuyến khích giảng viên thực hiện đúng kế hoạch học tập và đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu để sớm nhận được học vị tiến sĩ; cần tăng số lượng giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng; kỹ năng, nghiệp vụ về đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và năng lực nghiên cứu khoa học.

7. Nhà trường nên chú ý đến tính đặc thù của từng chuyên ngành đào tạo, trong đó có ngành Công nghệ Thông tin, khi quy hoạch đội ngũ nhân viên của các khoa, các phòng chức năng để cân đối điều chỉnh kế hoạch phát triển đội ngũ chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên toàn Trường. Nhà trường nên có đa dạng các giải pháp cải thiện giáo trình, các thiết bị giảng dạy và hoạt động hỗ trợ phục vụ người học để nâng cao hiệu quả của các hoạt động này.

8. Nhà trường/Khoa cần xây dựng tiêu chí xét tuyển phù hợp để tuyển đúng và tuyển đủ theo chỉ tiêu đã xác định trong Đề án tuyển sinh và phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.



9. Nhà trường và Khoa cần rà soát để thay thế các giáo trình, tài liệu tham khảo bằng các tài liệu cập nhật hơn; đồng thời, cần bổ sung đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo theo yêu cầu trong các đề cương học phần của chương trình đào tạo.

10. Nhà trường/Khoa cần có giải pháp hữu hiệu hơn để các cán bộ, giảng viên, người học của Khoa tích cực tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học (chú trọng hơn các đề tài nghiên cứu về khoa học giáo dục) và công bố sản phẩm nghiên cứu khoa học; thành lập nhóm nghiên cứu chuyên sâu/mũi nhọn đảm bảo có đủ năng lực đầu thầu các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (Nhà nước/Bộ/Tỉnh) để có cơ sở và điều kiện thuận lợi nhằm gia tăng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và sản phẩm khoa học được chuyển thành chuyên đề/nội dung dạy học cho chương trình đào tạo.

11. Nhà trường nên đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới chương trình đào tạo và đề xuất các biện pháp hữu hiệu hơn nhằm gia tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, việc làm đúng/liên quan với ngành đào tạo và tỉ lệ tự tạo việc làm.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.
